**TRƯỜNG THCS GIAO THỊNH**

**MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngữ liệu (Ngoài SGK) | **4** | **0** | **4** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ (Ngoài SGK) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35 %** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngữ liệu ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong ngữ liệu.  - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt.  - Nhận biệt được bố cục, những luận đề, luận điểm, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong ngữ liệu.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo, thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.  -Thông điệp từ văn bản.... | **4 TN** | **4TN 1TL** | **1TL** | **0** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện được rút ra từ văn bản (Ngoài SGK) | Viết văn bản nghị luận  phân tích,đánh giá một tác phẩm truyện  \*Nhận biết:  – Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện  – Xác định được kiểu bài phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện; vấn đề nghị luận (chủ đề, những đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng)  – Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  \*Thông hiểu:  – Những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm truyện.  – Lí giải được một số đặc điểm của thể loại qua tác phẩm.  - Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những ngữ liệu sinh động.  \*Vận dụng:  – Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm truyện.  – Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm truyện; vị trí, đóng góp của tác giả.  \*Vận dụng cao:  – So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  –   Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL** | **4TN 1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |